

PHẦN HAI
LỊCH SỬ TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

CHƯƠNG 1
VIỆT NAM TỪ THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỈ X

BÀI 13: VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THỦY

1. Những dấu tích Người tối cổ ở Việt Nam

- Cách nay 30 -> 40 vạn năm
- Trên đất Việt Nam đã có Người tối cổ sinh sống:
 - + Lạng Sơn: răng hóa thạch
 - + Thanh Hóa, Đồng Nai, Bình Phước: công cụ ghè đẽo thô sơ

2. Công xã thị tộc hình thành Sự phát triển công xã thị tộc

❖ **Công xã thị tộc hình thành**

- Cách đây trên dưới 2 vạn năm
 - Di tích văn hóa Ngườm, Sơn Vi: đã tìm thấy răng hóa thạch và công cụ đá ghè đẽo -> cho thấy Người tối cổ đã tiến hóa thành Người hiện đại.
 - Cư trú: trong hang động, mái đá, ngoài trời
 - Phương thức sinh sống: *săn bắt - hái lượm*
- => Công xã thị tộc hình thành.

❖ **Sự phát triển công xã thị tộc**

- Cách nay 12000 – 6000 năm
 - Địa bàn sinh sống: Hòa Bình, Bắc Sơn...
 - Cư trú: trong các hang động, mái đá gần nguồn nước, hợp thành các thị tộc, bộ lạc.
 - Phương thức sinh sống: săn bắt, hái lượm và trồng trọt sơ khai.
 - Công cụ lao động: đá mới sơ kỳ (*nhiều loại rìu có mài lưỡi*), biết làm gốm.
 - Cuộc “cách mạng đá mới”: Từ 6000 – 5000 năm cách nay:
 - + Kỹ thuật chế tác công cụ tiên bộ: biết khoan, cưa đá, làm gốm bằng bàn xoay,...
 - + Kinh tế: nông nghiệp trồng lúa dùng cuốc đá, việc trao đổi sản phẩm được đẩy mạnh.
- => Đời sống vật chất ổn định, đời sống tinh thần được nâng cao, địa bàn cư trú mở rộng.

4. Sự ra đời của thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước.

- Cách nay 3000 – 4000 năm
 - Địa bàn: Phùng Nguyên, Hoa Lộc, Sa Huỳnh, Đồng Nai bước vào thời sơ kỳ đồng thau.
 - + Biết khai thác, sử dụng nguyên liệu đồng và thuật luyện kim.
 - + Nghề nông trồng lúa nước trở nên phổ biến.
- Các bộ lạc bước vào thời đại kim khí, làm tiền đề cho sự chuyển biến xã hội nguyên thủy sang thời cổ đại.